ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH PHÚ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2285 /ĐA-UBND	*Vĩnh Phú, ngày 22 tháng 8 năm 2026*

ĐỀ ÁN
Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn xã Vĩnh Phú

Phần I
SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Căn cứ Văn bản số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 về hướng dẫn việc sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp công lập ở cấp tỉnh và cấp xã nhằm tinh gọn bộ máy và nâng cao chất lượng giáo dục; Công văn số 814/TTg- TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp các cơ sở giáo dục (CSGD) mầm non, phổ thông, GDTX- GDNN công lập cấp tỉnh, cấp xã;

Thực hiện Kế hoạch số 277/KH-UBND ngày 21/7/2026 của UBND tỉnh Phú Thọ về triển khai sắp xếp, tổ chức lại các CSGD mầm non, phổ thông, GDTX - GDNN và trường chuyên biệt công lập trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Văn bản số 3155/SGD&ĐT-TCCB ngày 22/7/2026 của Sở GD&ĐT tỉnh Phú Thọ về tạm thời hướng dẫn sắp xếp các CSGD công lập trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 2776/QĐ-UBND ngày 20/8/2026 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc Phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Văn bản số 343/CV-ĐU ngày 22/7/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Vĩnh Phú về việc sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã Vĩnh Phú; Kế hoạch số 301/KH-UBND ngày 22/7/2026 của UBND xã Vĩnh Phú về việc triển khai Kế hoạch số 277/KH-UBND ngày 21/7/2026 của UBND tỉnh;

UBND xã Vĩnh Phú ban hành Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã Vĩnh Phú, cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Cơ sở chính trị

(2) Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả".

(3) Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

(4) Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

(5) Thông báo 105-TB/VPTW ngày 24/6/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng Thông báo Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc về công tác chuẩn bị năm học 2026 - 2027 và tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

2. Căn cứ pháp lý

(1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

(2) Luật Giáo dục năm 2019.

(3) Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 ngày 16/06/2025;

(4) Luật Viên chức số 129/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

(5) Các Nghị định của Chính phủ: số 142/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập; số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

(6) Nghị quyết số 180/NQ-CP ngày 06/7/2026 của Chính phủ về Nghị quyết Phiên họp thường kỳ tháng 6 năm 2026 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương.

(7) Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

(8) Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

(9) Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

(10) Thông tư số 51/2026/TT-BGDĐT ngày 30/6/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT; quy chế tổ chức, hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục ban hành kèm theo thông tư số 49/2021/tt-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT; quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa chương trình giáo dục mầm non, tổ chức và hoạt động của hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 49/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT;

(11) Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

(12) Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục mầm non;

(13) Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh giáo dục.

(14) Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.

(15) Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.

(16) Công văn 4054/BGDĐT-GDPT năm 2026 về đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên công lập phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp;

(17) Công văn 6563/VPCP-TCCV năm 2026 về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục;

(18) Công văn 4291/BGDĐT-GDPT năm 2026 về việc hoàn thành việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục;

(19) Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 05/6/2026 của UBND tỉnh Phú Thọ về ban hành quy định về quản lý, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Phú Thọ;

(20) Kế hoạch số 277/KH-UBND ngày 20/7/2026 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc triển khai, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và trường chuyên biệt công lập trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

(21) Quyết định số 2776/QĐ-UBND ngày 20/8/2026 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc Phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

(22) Kế hoạch số 301/KH-UBND ngày 22/7/2026 của UBND xã Vĩnh Phú về việc triển khai Kế hoạch số 277/KH-UBND ngày 21/7/2026 của UBND tỉnh; Phương án số 1912/PA-UBND ngày 24/07/2026 của UBND xã Vĩnh Phú.

II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính ngày 01/7/2025, mạng lưới trường, lớp của xã cơ bản đáp ứng được nhu cầu học tập của người dân; cơ chế chính sách được quan tâm, cơ sở vật chất (CSVC), thiết bị dạy học từng bước được đầu tư hiện đại hóa; chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn đều có chuyển biến tích cực; đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý được chuẩn hóa theo quy định. Đây là những tiền đề quan trọng tạo thuận lợi để Ngành phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn mới.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy còn những tồn tại, hạn chế chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới: Mạng lưới cơ sở giáo dục còn bất cập, quy mô trường lớp nhỏ, khó khăn trong bố trí đội ngũ, phân bổ nguồn lực đầu tư dàn trải. CSVC, thiết bị dạy học thiếu và xuống cấp, chưa đồng bộ theo yêu cầu Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018. Thiếu

giáo viên (GV), đặc biệt ở bậc THCS, chất lượng giáo dục còn hạn chế.

Trong bối cảnh tỉnh triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, yêu cầu thực hiện đột phá về giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) theo Nghị quyết 71-NQ/TW của Bộ Chính trị đặt ra nhiệm vụ tất yếu phải tái cấu trúc toàn diện ngành Giáo dục: quy hoạch lại mạng lưới trường, lớp; chuẩn hóa, nâng cao chất lượng đội ngũ; hiện đại hóa CSVC, thiết bị và chuyển đổi số; hoàn thiện cơ chế quản lý và phân bổ nguồn lực phù hợp mô hình hành chính mới. Do đó, việc ban hành Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn là cần thiết, nhằm sắp xếp tổ chức lại bộ máy và cơ cấu toàn bộ hệ thống giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu quả, công bằng, hiện đại, tạo nền tảng để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện…

Phần II
THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC CÔNG LẬP THUỘC UBND XÃ VĨNH PHÚ

I. THỰC TRẠNG MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC

1. Vị trí, chức năng

Xã Vĩnh Phú có 18 trường học trên địa bàn xã Vĩnh Phú (*06 trường Mầm non, 06 trường Tiểu học và 06 trường THCS*) là các đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo kinh phí chi thường xuyên trực thuộc UBND xã; có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng và được mở tài khoản tại ngân hàng để giao dịch theo quy định của pháp luật. Các đơn vị chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của UBND xã về tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc (*gồm viên chức và người lao động theo chế độ hợp đồng*...) và việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Đồng thời, chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan chuyên môn có liên quan và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND xã.

Các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập có chức năng chủ yếu là tổ chức hoạt động dạy học theo chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhằm giúp học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng từng cấp học, đồng thời hình thành và phát triển phẩm chất, đạo đức, kỹ năng sống và ý thức công dân, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Nhiệm vụ, quyền hạn của các trường Mầm non được quy định tại Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020; Thông tư 51/2026/TT-BGDĐT ngày 30/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Mầm non. sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; quy chế tổ chức, hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục ban hành kèm theo Thông tư số 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn,

chỉnh sửa Chương trình giáo dục mầm non, tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 49/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhiệm vụ, quyền hạn của các trường Tiểu học được quy định tại Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học.

Nhiệm vụ, quyền hạn của các trường THCS được quy định tại Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS.

3. Cơ cấu tổ chức, biên chế

3.1 Cơ cấu tổ chức

Các trường học có Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và các tổ chuyên môn theo quy định. 18 đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã hiện có: 15 Hiệu trưởng và 25 Phó Hiệu trưởng.

3.2 Biên chế, số người làm việc

Biên chế tạm giao năm 2026: **605** người và 26 HĐLĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, số có mặt: **585** viên chức và 0 HĐLĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

4. Tổ chức Đảng và tổ chức đoàn thể

Mỗi đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập là 01 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Vĩnh Phú. Tổng số đảng viên: 498 người (MN: 187; TH: 178; THCS: 133).

5. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, hồ sơ, tài liệu, phương tiện

Tài sản và trang thiết bị được trang bị theo quy định để các đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao. Các đơn vị có trụ sở riêng, cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học.

6. Kinh phí hoạt động

Các đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật có liên quan.

Là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên; nguồn thu của đơn vị là: ngân sách nhà nước, nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp, nguồn viện trợ, tài trợ, và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật. Nguồn thu này được sử dụng để chi cho các hoạt động thường xuyên, sau khi đã sử dụng hết các nguồn thu sự nghiệp khác và đảm bảo các nghĩa vụ với nhà nước.

II. THỰC TRẠNG QUY MÔ TRƯỜNG, LỚP, HỌC SINH; CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ; CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Đặc điểm tình hình:

Toàn xã hiện có **18** trường học công lập, **06** điểm trường với **204** lớp và 6.655 học sinh. Trong đó:

1.1 Cấp Mầm non (MN): 06 trường với **04** điểm trường; có **94 nhóm/lớp** (22 nhóm trẻ, 72 lớp mẫu giáo), với **2.214 trẻ** (*trẻ em nhà trẻ 566 trẻ; trẻ em mẫu giáo 1648 trẻ*), trong đó có **01** trường có quy mô từ **20** lớp trở lên, tỉ lệ 16,67%; **05** trường có quy mô từ **9** đến dưới **20** lớp, tỉ lệ 83,33% (*theo quy định trường quy mô tối thiểu 09 nhóm/lớp và tối đa 30 nhóm/lớp*). Tỷ lệ bình quân **23,55** trẻ/lớp.

1.2 Cấp Tiểu học (TH): 06 trường với **02** điểm trường; có **119** lớp (*khối 1: 24 lớp, khối 2: 22 lớp, khối 3: 24 lớp, khối 4: 24 lớp, khối 5: 25 lớp*) với **3.628 HS** (*khối 1: 735 em, khối 2: 654 em, khối 3: 734 em, khối 4: 730 em, khối 5: 775 em*), trong đó có **01** trường có quy mô từ **25** lớp trở lên, tỉ lệ 16,67% ; **05** trường có quy mô từ **10** đến dưới **25 lớp**, tỉ lệ 83,33% (*theo quy định, trường có quy mô **tối thiểu 10 lớp** và **tối đa 40 lớp)*.** Tỷ lệ bình quân **30.48** HS/lớp *(theo quy định mỗi lớp có không quá **35** học sinh).*

1.3 Cấp Trung học cơ sở (THCS): 06 trường, có **80** lớp (*khối 6: 20 lớp, khối 7: 21 lớp, khối 8: 22 lớp, khối 9: 17 lớp*), với **3.075** HS (khối 6: 797 em, khối 7: 750 em, khối 8: 888 em, khối 9: 640 em), trong đó có 01 trường có quy mô từ 20 lớp trở lên, ***tỉ lệ 16,67%***; **05** trường có quy mô từ **09** đến dưới **20** lớp, tỉ lệ 83,33% *(theo quy định, trường có quy mô **tối thiểu 08 lớp** và **tối đa 45 lớp)*.** Tỷ lệ bình quân **38.43** HS/lớp *(theo quy định mỗi lớp có không quá 45 học sinh).*

2. Thực trạng quy mô trường, lớp, học sinh; cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế; cơ sở vật chất từng đơn vị trường học

2.1. Cấp mầm non:

(1) Trường Mầm non Lý Nhân

a) Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Lý Nhân
- Địa chỉ trụ sở: Thôn Vân Hà, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ
- Website: http://mnlynhan.phutho.edu.vn

b) Quy mô trường, lớp và biên chế

- Toàn trường hiện có 12 nhóm/lớp với tổng số 272 trẻ. Gồm 03 nhóm trẻ với 58 trẻ và 09 lớp mẫu giáo với 214 trẻ.

- Tổng số biên chế được giao: 32 biên chế. Tổng số biên chế có mặt: 29 biên chế, trong đó: 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng, 25 giáo viên, 01 nhân viên. Ngoài ra, trường có 02 lao động hợp đồng làm việc khác.

- Về trình độ chuyên môn: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường có trình độ đại học.

c) Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Trường có diện tích 6300 m^2, có 01 nhà điều hành 02 tầng với 07 phòng; 02 dãy nhà 02 tầng với 12 phòng học và 03 phòng bộ môn. Trang thiết bị dạy và học tại phòng học cơ bản đầy đủ theo quy định. Nhà trường có trang bị máy chiếu, máy tính, bộ trang âm phục vụ ngày hội, đồ chơi ngoài trời (đã xuống cấp) và 01 bếp ăn

bán trú với diện tích 380m^2. Cơ sở vật chất và trang thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ;

(2) Trường Mầm non An Tường

a) Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non An Tường
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Cam Giá, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ
- Điểm trường 2: Thôn Thủ Độ, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ
- Website: https://mnantuong.phutho.edu.vn

Trường là đơn vị có nhiều thành tích trong công tác giáo dục. Trong 03 năm gần đây, trường đều đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến; 01 năm đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

b) Quy mô trường, lớp và biên chế

- Trường có 01 trường chính và 01 điểm trường. Toàn trường có 16 nhóm/lớp với tổng số 402 trẻ (*Gồm 03 nhóm trẻ với 59 trẻ và 13 lớp mẫu giáo với 343 trẻ*).

- Tổng số biên chế được giao: 41 biên chế. Tổng số biên chế có mặt: 40 biên chế, trong đó: 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng, 36 giáo viên, 01 nhân viên. Ngoài ra, trường có 03 lao động hợp đồng làm việc khác.

- Về trình độ chuyên môn: 38 viên chức có trình độ đại học, 02 viên chức (giáo viên) có trình độ Cao đẳng.

c) Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Trường có diện tích 11954 m^2, có 01 nhà điều hành 02 tầng với 06 phòng, trường có trường chính và 01 điểm trường. Tại trường chính và điểm trường đều có cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo cho hoạt động dạy và học.

- Tại trường chính (điểm An Tường 1): Khu nhà lớp học gồm 2 dãy nhà: 1 dãy nhà cũ 2 tầng, 6 phòng học; diện tích 450m^2 hiện đang sử dụng tốt; 1 dãy nhà mới 02 tầng, 10 phòng học; diện tích 1.500m^2 mới xây dựng; công năng sử dụng hiệu quả.

- Tại điểm An Tường 2: Khu nhà lớp học 03 tầng với 09 phòng học; diện tích 1.170m^2 hiện đang sử dụng tốt.

(3) Trường Mầm non Vĩnh Thịnh

a) Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Vĩnh Thịnh
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn An Lão, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ
- Điểm trường 2: Thôn Hệ, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ
- Website: https://mnvinhthinh.phutho.edu.vn/

Trường là đơn vị có nhiều thành tích trong công tác giáo dục. Đơn vị được tặng cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của UBND tỉnh, Bằng khen của UBND tỉnh Vĩnh Phúc cũ.

b) Quy mô trường, lớp và biên chế

- Trường có 01 trường chính và 01 điểm trường. Toàn trường có 21 nhóm/lớp với tổng số 445 trẻ (*Gồm 04 nhóm trẻ với 78 trẻ và 17 lớp mẫu giáo với 367 trẻ*).

- Tổng số biên chế được giao: 51 biên chế. Tổng số biên chế có mặt: 49 biên chế, trong đó: 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng, 45 giáo viên, 01 nhân viên. Ngoài ra, trường có 03 lao động hợp đồng làm việc khác.

- Về trình độ chuyên môn: 100% viên chức có trình độ đại học.

c) Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Trường có diện tích 13687 m^2, có 01 nhà điều hành 02 tầng với 07 phòng. Trường gồm: trường chính và 01 điểm trường (Vĩnh Thịnh 2) đều có cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo cho hoạt động dạy và học.

- Tại trường chính (điểm Vĩnh Thịnh 1): Khu nhà lớp học là dãy nhà 03 tầng với 09 phòng học; diện tích 1350m^2 hiện đang sử dụng tốt.

- Tại điểm Vĩnh Thịnh 2: Khu nhà lớp học 02 tầng với 10 phòng học; diện tích 1200m^2 hiện đang sử dụng tốt.

- Tại trường chính và điểm trường được trang bị dụng thiết bị giảng dạy và học tập theo quy định. Tại mỗi điểm có bếp ăn bán trú 01 chiều đảm bảo vệ sinh, được xây dựng kiên cố và sử dụng tốt.

(4) Trường Mầm non Vĩnh Ninh

a) Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Vĩnh Ninh

- Địa chỉ trụ sở: Thôn Hậu Lộc, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ

- Điểm trường 2: Thôn Kim Xa, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ

- Website: https://mnvinhninh.phutho.edu.vn

Trong 05 năm gần đây, nhà trường đều là đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến.

b) Quy mô trường, lớp và biên chế

- Trường có 01 trường chính và 01 điểm trường. Toàn trường có 09 nhóm/lớp với tổng số 173 trẻ (*Gồm 02 nhóm trẻ với 38 trẻ và 07 lớp mẫu giáo với 135 trẻ*).

- Tổng số biên chế được giao: 28 biên chế. Tổng số biên chế có mặt: 27 biên chế. Trong đó: 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng, 23 giáo viên, 01 nhân viên. Ngoài ra, trường có 03 lao động hợp đồng làm việc khác.

- Về trình độ chuyên môn: 100% viên chức có trình độ đại học.

c) Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Trường có diện tích 6927 m^2, có 01 nhà điều hành với 07 phòng; trường gồm trường chính và 01 điểm trường (Kim Xa) đều có cơ sở vật chất, trang thiết bị cơ bản đảm bảo cho hoạt động dạy và học.

- Tại trường chính (điểm Hậu Lộc): Khu nhà lớp học 3 tầng với 9 phòng học, diện tích 1.350m^2 đang sử dụng tốt, công năng sử dụng hiệu quả.

- Tại điểm Kim Xa: Khu nhà lớp học 2 tầng với 10 phòng học, diện tích 1.200m^2 đang sử dụng tốt, công năng sử dụng hiệu quả.

Tại trường chính và điểm trường đều được trang bị dụng thiết bị giảng dạy và học tập theo quy định. Tại mỗi điểm có 01 bếp ăn bán trú 01 chiều đảm bảo vệ sinh, được xây dựng kiên cố và sử dụng tốt.

(5) Trường Mầm non Phú Đa

a) Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Phú Đa
- Địa chỉ trụ sở: Thôn Trung, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ
- Website: http://mnphuda.phutho.edu.vn

Nhà trường là đơn vị nhiều năm liền đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến.

b) Quy mô trường, lớp và biên chế

- Trường có 01 trường chính và 01 điểm trường. Toàn trường có 13 nhóm/lớp với tổng số 276 trẻ (*Gồm 04 nhóm trẻ với 63 trẻ và 09 lớp mẫu giáo với 213 trẻ*).

- Tổng số biên chế được giao: 35 biên chế. Tổng số biên chế có mặt: 34 biên chế. Trong đó: 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng, 30 giáo viên, 01 nhân viên. Ngoài ra, trường có 03 lao động hợp đồng làm việc khác.

- Về trình độ chuyên môn: 01 viên chức có trình độ Thạc sĩ, 31 viên chức có trình độ Đại học và 02 viên chức có trình độ Cao đẳng.

c) Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Trường có diện tích 7406,2 m^2, gồm trường chính và 01 điểm trường (Thôn Gồ). Trường có tổng 13 phòng học và 02 phòng bộ môn.

- Tại trường chính (Thôn Trung): Có 01 dãy nhà 02 tầng, diện tích 960 m^2 với 08 phòng học, tình trạng có dấu hiệu xuống cấp, công năng sử dụng hiệu quả và 01 dãy nhà 03 tầng mới xây dựng (chưa được bàn giao); có 06 phòng học, diện 600m^2, dự kiến đưa vào sử dụng trong năm học 2026-2027.

- Tại điểm thôn Gồ: Có 01 dãy nhà bán kiên cố, diện 324m^2, 06 phòng bố trí 01 phòng PHT, 01 phòng đa năng, 04 phòng học, hiện nay cơ sở đã xuống cấp, không đảm bảo an toàn cho công tác dạy và học.

Tại trường chính và điểm trường được trang bị dụng thiết bị giảng dạy và học tập theo quy định. Tuy nhiên, tại điểm thôn Gồ chỉ có bếp ăn tạm chưa được nâng cấp, trang bị như tại điểm trường chính. Trang thiết bị chủ yếu được đầu tư tại điểm chính, cơ bản đáp ứng theo quy định và nhu cầu dạy và học của nhà trường.

(6) Trường Mầm non Ngũ Kiên

a) Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Ngũ Kiên
- Địa chỉ trụ sở: Thôn Chung 1, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ
- Website: http://mnngukien.phutho.edu.vn

Trường là đơn vị có nhiều thành tích trong công tác giáo dục. Trong 03 năm gần đây (từ năm học 2023-2024 đến 2025-2026), trường đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến; 01 năm đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

b) Quy mô trường, lớp và biên chế

- Trường có 01 trường chính với 13 nhóm/lớp với tổng số 374 trẻ (*Gồm 03 nhóm trẻ với 58 trẻ và 11 lớp mẫu giáo với 316 trẻ*).

- Tổng số biên chế được giao: 37 biên chế. Tổng số biên chế có mặt: 36 biên chế, trong đó: 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng, 32 giáo viên, 01 nhân viên. Ngoài ra, trường có 03 lao động hợp đồng làm việc khác.

- Về trình độ chuyên môn: 35 viên chức có trình độ Đại học và 01 viên chức có trình độ Cao đẳng.

c) Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Trường có diện tích là 9997,3 m^2; có 01 dãy nhà điều hành 02 tầng, diện tích 220m^2 mới đưa vào sử dụng năm 2023.

Khu phòng học có 02 dãy nhà 02 tầng, 17 phòng học diện tích khoảng 1.720m^2 mới đưa vào sử dụng năm 2023. Nhà trường còn có 01 dãy nhà 03 tầng với 04 phòng và dãy nhà 02 tầng với 06 phòng đã xây dựng xong, chờ đưa vào sử dụng. Trang thiết bị dạy và học được trang bị tương đối đầy đủ tại các phòng học, đảm bảo cho công tác dạy và học.

2.2. Cấp tiểu học:

(1) Trường tiểu học Lý Nhân

a) Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường tiểu học Lý Nhân
- Địa chỉ trụ sở: Thôn Văn Hà, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ
- Website: thlynhan.phutho.edu.vn

Trường là đơn vị có nhiều thành tích trong công tác giáo dục. Trong 05 năm gần đây, trường đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.

b) Quy mô trường, lớp và biên chế

- Trường có 01 trường chính với 15 lớp và 456 học sinh.
- Tổng số biên chế được giao: 30 biên chế. Tổng số biên chế có mặt: 30 biên chế, trong đó: 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, 25 giáo viên, 03 nhân viên. Ngoài ra, trường có 01 lao động hợp đồng làm việc khác.
- Về trình độ chuyên môn: 01 viên chức trình độ Thạc sĩ, 27 viên chức có trình độ Đại học và 02 viên chức có trình độ Cao đẳng.

c) Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Trường có tổng diện tích là 10086 m^2. Trường có 01 dãy nhà điều hành với 08 phòng làm việc hiện đang sử dụng tốt. Trường có 03 dãy nhà 03 tầng với 15 phòng học và 04 phòng bộ môn. Trang thiết bị dạy và học được trang bị tương đối đầy đủ như: Máy chiếu, máy tính, máy in,...phục vụ tốt công tác dạy và học. Tuy nhiên 35 máy tính đã cũ, hiệu quả sử dụng không cao.

(2) Trường tiểu học An Tường

a) Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường tiểu học An Tường
- Địa chỉ trụ sở: Thôn Kim Đê, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ
- Điểm trường 2: Thôn Bích Chu, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ
- Website: https://thantuong.phutho.edu.vn/

Trường là đơn vị có nhiều thành tích trong công tác giáo dục. Trong 05 năm gần đây, trường được Bằng khen của Bộ GD&ĐT, Bằng khen của UBND tỉnh Vĩnh phúc, là Tập thể lao động xuất sắc, Tập thể lao động tiên tiến.

b) Quy mô trường, lớp và biên chế

- Trường có 01 trường chính (An Tường 1) và 01 điểm trường An Tường 2 với tổng số 23 lớp và tổng số 651 học sinh.

- Tổng số biên chế được giao: 40 biên chế. Tổng số biên chế có mặt: 38 biên chế, trong đó: 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, 35 giáo viên, 01 nhân viên. Ngoài ra, trường có 04 lao động hợp đồng làm việc khác.

- Về trình độ chuyên môn: 01 viên chức trình độ Thạc sĩ, 36 viên chức có trình độ Đại học và 01 viên chức có trình độ Cao đẳng.

c) Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Trường có tổng diện tích là 12470,5 m^2, có 01 trường chính và 01 điểm trường, tại mỗi điểm trường đều có nhà điều hành và khu nhà lớp học.

- Tại điểm trường chính (điểm An Tường 1): có 01 dãy nhà 03 tầng điều hành với 16 phòng và 05 phòng học chức năng; 01 nhà 3 tầng, diện tích 336 m^2 với 06 phòng học tình trạng sử dụng tốt; 01 nhà 02 tầng diện tích 657 m^2 với 10 phòng học cần được sửa chữa; 01 khu vực bếp ăn đảm bảo theo quy định; 01 phòng máy tính với diện tích 72m^2 có 36 máy tính kết nối intener. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học cơ bản đầy đủ phục vụ công tác dạy và học.

- Tại điểm trường An Tường 2: có 01 nhà 4 tầng, diện tích 1612,8m^2 với 17 phòng: 04 phòng học, còn lại là các phòng chức năng hiện đang sửa chữa chờ bàn giao; 01 nhà 3 tầng, diện tích 1290 m^2 với 12 phòng học; 02 phòng GV; 01 phòng y tế hiện nay vẫn đang sử dụng tốt. 01 nhà 2 tầng, diện tích 432 m^2 với 10 phòng học hiện đã xuống cấp, hiện tại không đưa vào sử dụng. Tại điểm An Tường 2 chưa có phòng máy.

(3) Trường tiểu học Vĩnh Thịnh

a) Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường tiểu học Vĩnh Thịnh
- Địa chỉ trụ sở: Thôn An Lão, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ
- Điểm trường 2: Thôn Hệ, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ
- Website: https://thvinhthinh.phutho.edu.vn

Trường là đơn vị có nhiều thành tích trong công tác giáo dục. Trong 05 năm gần đây, trường đã có 02 năm đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, 03 năm đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.

b) Quy mô trường, lớp và biên chế

- Trường có 01 trường chính (Vĩnh Thịnh 1) và 01 điểm trường Vĩnh Thịnh 2 với tổng số 28 lớp và tổng số 889 học sinh.

- Tổng số biên chế được giao: 52 biên chế. Tổng số biên chế có mặt: 51 biên chế, trong đó: 0 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng, 47 giáo viên, 02 nhân viên. Ngoài ra, trường có 04 lao động hợp đồng làm việc khác.

- Về trình độ chuyên môn: 50 viên chức có trình độ Đại học và 01 viên chức có trình độ Cao đẳng.

c) Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Trường có diện tích 19.129,8 m^2 với 01 trường chính (thôn Liễu) và 01 điểm trường (Vĩnh Thịnh 2 tại Thôn Hệ). Trường có 01 dãy nhà điều hành 03 tầng (Đưa vào sử dụng năm 2013 với diện tích 280 m^2/sàn; gồm 11 phòng điều hành và chức năng; 03 khu vệ sinh hiện đã xuống cấp.

- Tại trường chính: có 02 khu nhà lớp học 03 tầng với 38 phòng (19 phòng học văn hoá, 5 phòng bộ môn, 12 phòng chức năng, 02 phòng kho); tổng diện tích xây dựng 3594m^2 hiện đang sử dụng tốt, công năng sử dụng hiệu quả. Trường có 01 khu bếp ăn 02 tầng mới xây dựng đang chờ bàn giao để đưa vào sử dụng. Phòng máy được trang bị 70 máy tính (một số máy tính đã cũ hỏng).

- Điểm trường Vĩnh Thịnh 2: có 02 khu nhà lớp học 03 tầng với 25 phòng (11 phòng học văn hoá, 5 phòng bộ môn, 9 phòng chức năng.); diện tích xây dựng 2.220 m^2; 01 khu nhà đang sử dụng tốt và 01 khu nhà đưa vào sử dụng năm 2010 đã xuống cấp cần được sửa chữa; công năng sử dụng hiệu quả. Khu bếp ăn đã cũ, xuống cấp cần được xây mới.

Trang thiết bị máy móc phục vụ công tác dạy và học như: Máy chiếu, máy in, máy photo, màn hình đa điểm, ...được trang bị cơ bản đầy đủ phục vụ công tác dạy và học.

(4) Trường tiểu học Vĩnh Ninh

a) Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường tiểu học Vĩnh Ninh
- Địa chỉ trụ sở: Thôn Xuân Chiểu, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ
- Website: https://thvinhninh.phutho.edu.vn/

Trường là đơn vị có nhiều thành tích trong công tác giáo dục. Trong 05 năm gần đây, trường có 01 năm được nhận cờ thi đua của Tỉnh Vĩnh Phúc cũ; 02 năm là tập thể lao động xuất sắc, 03 năm tập thể Lao động tiên tiến.

b) Quy mô trường, lớp và biên chế

- Trường có 13 lớp và tổng số 389 học sinh.
- Tổng số biên chế được giao: 25 biên chế. Tổng số biên chế có mặt: 24 biên chế, trong đó: 0 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, 22 giáo viên, 01 nhân viên. Ngoài ra, trường có 02 lao động hợp đồng làm việc khác.
- Về trình độ chuyên môn: 24 viên chức có trình độ Đại học và 01 viên chức có trình độ Cao đẳng.

c) Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Trường có diện tích 6930 m^2 với 01 dãy nhà 02 tầng là khu vực điều hành và phòng bộ môn; 02 khu nhà 02 tầng là khu phòng học với tổng số 12 phòng học, 02 phòng bộ môn, 01 phòng thư viện và 01 phòng thiết bị. 01 khu phòng học nhà 02 tầng đã xuống cấp cần được sửa chữa.

Trường có phòng máy, nhà thể chất; trang thiết bị phục vụ công tác quản lý và giảng dạy cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học, tuy nhiên 01 số máy tính đã cũ, hỏng cần được thay mới.

(5) Trường tiểu học Phú Đa

a) Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường tiểu học Phú Đa
- Địa chỉ trụ sở: Thôn Đông Phú Đa, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ
- Website: https://thphuda.phutho.edu.vn

Trường là đơn vị có nhiều thành tích trong công tác giáo dục. Trong 05 năm gần đây, trường có 01 năm là Tập thể Lao động Xuất sắc, 04 năm Tập thể Lao động tiên tiến.

b) Quy mô trường, lớp và biên chế

- Trường có 16 lớp và tổng số 504 học sinh.
- Tổng số biên chế được giao: 32 biên chế. Tổng số biên chế có mặt: 29 biên chế, trong đó: 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, 26 giáo viên, 01 nhân viên. Ngoài ra, trường có 02 lao động hợp đồng làm việc khác.
- Về trình độ chuyên môn: 27 viên chức có trình độ Đại học và 01 viên chức có trình độ Cao đẳng, 01 viên chức có trình độ Trung cấp.

c) Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Trường có diện tích 6921 m^2, trường có 16 phòng học, 4 phòng bộ môn, 01 phòng thư viện và 01 phòng thiết bị với 01 khu nhà điều hành 02 tầng và 03 khu nhà lớp học (02 nhà 02 tầng và 01 nhà 03 tầng). Hệ thống trang thiết bị dạy và học như: máy chiếu, máy tính, máy in,....cơ bản sử dụng tốt.

(6) Trường tiểu học Nguyễn Viết Xuân

a) Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường tiểu học Nguyễn Viết Xuân
- Địa chỉ trụ sở: Thôn Chung 1, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ
- Website: thnguyenvietxuan.phutho.edu.vn

Trường là đơn vị có nhiều thành tích trong công tác giáo dục. Trong 05 năm gần đây, trường có 02 năm học được nhận cờ Thi đua của Tỉnh, 01 năm đạt danh diệu Tập thể lao động xuất sắc; 02 năm Tập thể lao động tiên tiến.

b) Quy mô trường, lớp và biên chế

- Trường có 21 lớp và tổng số 672 học sinh.
- Tổng số biên chế được giao: 39 biên chế. Tổng số biên chế có mặt: 39 biên chế, trong đó: 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, 34 giáo viên, 03 nhân viên. Ngoài ra, trường có 02 lao động hợp đồng làm việc khác.
- Về trình độ chuyên môn: 36 viên chức có trình độ Đại học và 03 viên chức có trình độ Cao đẳng.

c) Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Trường có diện tích 14140,7 m^2, trường có 21 phòng học, 4 phòng bộ môn, 01 phòng thư viện và 01 phòng thiết bị với 01 khu nhà điều hành 02 tầng và 03 khu nhà lớp học 02 tầng, 02 khu nhà lớp học 03 tầng đang chờ bàn giao để đưa vào sử dụng trong năm học 2026-2027. Hệ thống trang thiết bị dạy và học như: máy chiếu, máy tính, máy in,....cơ bản sử dụng tốt.

2.3. Cấp THCS:

(1) Trường THCS Lý Nhân

a) Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Lý Nhân
- Địa chỉ trụ sở: Thôn Văn Hà, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ
- Website: https://thcslynhan.phutho.edu.vn

Trường có 05 năm liền đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.

b) Quy mô trường, lớp và biên chế

- Trường có 12 lớp và tổng số 487 học sinh.
- Tổng số biên chế được giao: 24 biên chế. Tổng số biên chế có mặt: 23 biên chế, trong đó: 0 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, 18 giáo viên, 04 nhân viên. Ngoài ra, trường có 01 lao động hợp đồng làm việc khác.
- Về trình độ chuyên môn: 21 viên chức có trình độ Đại học và 02 viên chức có trình độ Cao đẳng.

c) Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Trường có diện tích 9723 m^2, trường có 12 phòng học, 05 phòng bộ môn, 01 phòng thư viện và 01 phòng thiết bị với 01 khu nhà điều hành 02 tầng và 02 khu nhà lớp học 03 tầng và các công trình phụ trợ. Hệ thống trang thiết bị dạy và học như: máy chiếu, máy tính, máy in, điều hòa....cơ bản sử dụng tốt.

(2) Trường THCS An Tường

a) Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS An Tường
- Địa chỉ trụ sở: Thôn Kim Đê, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ
- Website: https://thcsantuong.phutho.edu.vn/

Trường có 05 năm liền đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.

b) Quy mô trường, lớp và biên chế

- Trường có 15 lớp và tổng số 593 học sinh.
- Tổng số biên chế được giao: 27 biên chế. Tổng số biên chế có mặt: 27 biên chế, trong đó: 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, 22 giáo viên, 03 nhân viên. Ngoài ra, trường có 01 lao động hợp đồng làm việc khác.
- Về trình độ chuyên môn: 02 viên chức có trình độ Thạc sĩ, 23 viên chức có trình độ Đại học và 01viên chức có trình độ Cao đẳng, 01 viên chức trình độ Trung cấp.

c) Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Trường có diện tích 10866 m^2, trường có 10 phòng học, 08 phòng bộ môn, 01 phòng thư viện và 01 phòng thiết bị với 01 khu nhà điều hành 02 tầng, 02 khu nhà lớp học 02 tầng và các công trình phụ trợ. Hệ thống trang thiết bị dạy và học như: máy chiếu, máy tính, máy in, điều hòa....cơ bản sử dụng tốt.

(3) Trường THCS Vĩnh Thịnh

a) Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Vĩnh Thịnh

- Địa chỉ trụ sở: Thôn An Lão, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ

- Website: https://thcsvinhthinh.phutho.edu.vn/

Trường là đơn vị mũi nhọn trong hệ thống các trường THCS trên địa bàn xã. Trong 05 năm gần đây, 05 năm trường đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

b) Quy mô trường, lớp và biên chế

- Trường có 21 lớp và tổng số 862 học sinh.

- Tổng số biên chế được giao: 40 biên chế. Tổng số biên chế có mặt: 38 biên chế, trong đó: 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, 34 giáo viên, 02 nhân viên. Ngoài ra, trường có 02 lao động hợp đồng làm việc khác.

- Về trình độ chuyên môn: 04 viên chức có trình độ Thạc sĩ, 33 viên chức có trình độ Đại học và 01 viên chức có trình độ Cao đẳng.

c) Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Trường có diện tích 22954,9 m^2, trường có 21 phòng học, 12 phòng bộ môn, 01 phòng thư viện và 01 phòng thiết bị với 01 khu nhà điều hành 02 tầng, 01 khu nhà bộ môn, 02 khu nhà lớp học 03 tầng và các công trình phụ trợ. Hệ thống trang thiết bị dạy và học như: máy chiếu, máy tính, máy in, điều hòa....được trang bị đồng bộ, sử dụng tốt, đáp ứng tốt nhu cầu dạy và học.

(4) Trường THCS Vĩnh Ninh

a) Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Vĩnh Vinh

- Địa chỉ trụ sở: Thôn Xuân Chiểu, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ

- Website: https://thcsvinhninh.phutho.edu.vn/

Trong 05 năm gần đây, nhà trường có 01 năm trường đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc và 04 năm đạt danh diệu Tập thể lao động tiên tiến.

b) Quy mô trường, lớp và biên chế

- Trường có 09 lớp và tổng số 312 học sinh.

- Tổng số biên chế được giao: 22 biên chế. Tổng số biên chế có mặt: 21 biên chế, trong đó: 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, 18 giáo viên, 01 nhân viên. Ngoài ra, trường có 02 lao động hợp đồng làm việc khác.

- Về trình độ chuyên môn: 02 viên chức có trình độ Thạc sĩ, 19 viên chức có trình độ Đại học.

c) Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Trường có diện tích 6327,7 m^2, trường có 09 phòng học, 06 phòng bộ môn, 01 phòng thư viện và 01 phòng thiết bị với 01 khu nhà điều hành 03 tầng, 01 khu nhà lớp học 03 tầng và 02 khu nhà lớp học 02 tầng và các công trình phụ trợ. Tuy nhiên, 01 khu nhà lớp học 02 tầng đã cũ, hỏng, xuống cấp. Hệ thống trang thiết bị dạy và học như: máy chiếu, máy tính, máy in, điều hòa....được trang bị cơ bản sử dụng tốt.

(5) Trường THCS Phú Đa

a) Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Phú Đa

- Địa chỉ trụ sở: Thôn Đông Phú Đa, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ

- Website: https://thcsphuda.phutho.edu.vn/

Trong 05 năm gần đây, nhà trường có 05 năm đạt danh diệu Tập thể lao động tiên tiến.

b) Quy mô trường, lớp và biên chế

- Trường có 12 lớp và tổng số 417 học sinh.

- Tổng số biên chế được giao: 23 biên chế.

- Tổng số biên chế có mặt: 22 biên chế, trong đó: 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, 18 giáo viên, 02 nhân viên. Ngoài ra, trường có 02 lao động hợp đồng làm việc khác.

- Về trình độ chuyên môn: 21 viên chức có trình độ Đại học, 01 viên chức có trình độ Cao đẳng.

c) Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Trường có diện tích 10082,7 m^2, trường có 08 phòng học, 06 phòng bộ môn, 01 phòng thư viện và 01 phòng thiết bị với 01 khu nhà điều hành 02 tầng, 02 khu nhà lớp học 02 tầng và 01 khu nhà lớp học 03 tầng đang trong thời gian xây dựng và các công trình phụ trợ. Hệ thống trang thiết bị dạy và học như: máy chiếu, máy tính, máy in, điều hòa....được trang bị cơ bản sử dụng tốt.

(6) Trường THCS Nguyễn Viết Xuân

a) Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Nguyễn Viết Xuân

- Địa chỉ trụ sở: Thôn Chung 1, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ

- Website: https://thcsnguyenvietxuan.phutho.edu.vn/

Trường là một trong những đơn vị có nhiều thành tích tốt trong công tác giáo dục tại địa phương. Trong 05 năm gần đây, nhà trường có 03 năm đạt danh diệu Tập thể lao động xuất sắc, 01 năm được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc cũ và 02 năm đạt danh diệu Tập thể lao động tiên tiến.

b) Quy mô trường, lớp và biên chế

- Trường có 13 lớp và tổng số 540 học sinh.

- Tổng số biên chế được giao: 29 biên chế.

- Tổng số biên chế có mặt: 28 biên chế, trong đó: 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, 23 giáo viên, 03 nhân viên. Ngoài ra, trường có 02 lao động hợp đồng làm việc khác.

- Về trình độ chuyên môn: 03 viên chức Thạc sĩ, 25 viên chức trình độ Đại học.

c) Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Trường có diện tích 9069 m^2, trường có 11 phòng học, 08 phòng bộ môn, 01 phòng thư viện và 01 phòng thiết bị với 01 khu nhà điều hành 02 tầng (tầng 1 đã sụt lún), 02 khu nhà lớp học 02 tầng và các công trình phụ trợ. Hệ thống trang thiết bị dạy và học như: máy chiếu, máy tính, máy in, điều hòa....được trang bị cơ bản đầy đủ, tuy nhiên một số máy tính đã cũ hỏng, cần thay thế *(Các phụ lục đính kèm)*.

3. Nhận xét chung

Xã Vĩnh Phú có quy mô dân số, diện tích tự nhiên, số lượng người học và mạng lưới cơ sở giáo dục (CSGD) khá lớn; đầu mối quản lý nhiều (xếp 8/148 xã, phường);

hệ thống giáo dục được hình thành trên cơ sở kế thừa mạng lưới trường học của 04 xã trước sáp nhập (bao gồm các cấp học, bậc học từ mầm non, phổ thông) có lịch sử phát triển, điều kiện kinh tế - xã hội khác nhau.

Do đó, việc tổ chức chính quyền theo mô hình địa phương 2 cấp, đồng thời làm thay đổi địa bàn và chủ thể quản lý các CSGD; phạm vi quản lý của xã mới được mở rộng, trong một đơn vị hành chính có nhiều trường cùng cấp học, một số trường quy mô nhỏ hoặc có khoảng cách địa lý gần nhau.

Thực tế này đặt ra yêu cầu phải rà soát tổng thể, tái cấu trúc mạng lưới CSGD tinh gọn về đầu mối, hợp lý về quy mô, khoa học về phân bố, hiện đại về quản trị, hiệu quả về sử dụng đội ngũ, cơ sở vật chất và ngân sách nhà nước; đồng thời đảm bảo quyền học tập, tạo thuận lợi cho người học, nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội của địa phương trong giai đoạn mới.

III. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC, MÔ HÌNH SẮP XẾP

1. Mục tiêu

a) Việc sắp xếp lại mạng lưới CSGD để phù hợp hơn với điều kiện hoạt động của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

b) Gắn việc sắp xếp với đổi mới mô hình quản trị nhà trường, mở rộng quy mô và nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo.

c) Giảm số lượng cán bộ quản lý giáo dục, đồng thời tăng số lượng giáo viên trực tiếp giảng dạy.

d) Phấn đấu tinh gọn giảm từ 30% đầu mối CSGD công lập trở lên so với thời điểm ngày 01/7/2025.

2. Nguyên tắc

a) Việc sắp xếp phải tuân thủ các yêu cầu về chuyên môn và khoa học giáo dục và điều kiện thực tế của địa phương (khoảng cách đi lại, cơ sở vật chất, đội ngũ...); không sắp xếp cơ học, không chạy theo tỷ lệ giảm đầu mối bằng mọi giá.

b) Tạo điều kiện thuận lợi hơn cho trẻ em, học sinh đến trường; không tạo ra rào cản về chi phí hoặc khoảng cách địa lý và tuyệt đối không làm ảnh hưởng đến tỷ lệ huy động trẻ em, học sinh đến trường, đặc biệt, đối với vùng khó khăn.

c) Cơ bản giữ nguyên hệ thống trường, lớp hiện có; đồng thời từng bước xóa bỏ những điểm trường không đáp ứng các tiêu chí tối thiểu về CSVC. Việc điều chỉnh chỉ thực hiện khi đã tính toán đầy đủ phương án đi lại, cơ sở vật chất, đội ngũ và điều kiện học tập của học sinh.

d) Quá trình sắp xếp phải bảo đảm ổn định, liên tục và không làm gián đoạn hoạt động giáo dục, việc kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ quản lý, giáo viên, CSVC và các điều kiện phục vụ dạy học phải được triển khai đồng bộ, để các cơ sở giáo dục sau sắp xếp có thể vận hành ngay từ đầu năm học mới.

3. Mô hình sắp xếp các cơ sở giáo dục

- Thực hiện sắp xếp để hình thành các CSGD có quy mô lớn (tổ chức nhiều phân hiệu, điểm trường), cấu trúc theo mô hình: Trường **một cấp học** quy mô lớn

có các phân hiệu, điểm trường; cấu trúc gồm **01 trường chính, các phân hiệu, điểm trường;** sắp xếp trong phạm vi **đơn vị hành chính cấp xã**; bảo đảm xã có **01** trường mầm non, **01** trường tiểu học và **01** trường THCS công lập; **Không sáp nhập** trường mầm non với trường phổ thông.

- Giải thể **các điểm trường lẻ** không đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu ở địa bàn các thôn gần các phân hiệu và điểm trường chính. Trường hợp chưa chuẩn bị được cơ sở vật chất thì khẩn trương hoàn thiện, bảo đảm sắp xếp cho năm học 2027-2028.

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Sáp nhập các trường Mầm non: An Tường, Lý Nhân, Vĩnh Thịnh, Ngũ Kiên, Phú Đa và Vĩnh Ninh thành Trường Mầm non Vĩnh Phú thuộc UBND xã Vĩnh Phú.

1.1 Thông tin chung

- Tên gọi sau sáp nhập: **Trường Mầm non Vĩnh Phú.**

Địa chỉ trụ sở: Thôn An Lão, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ;

Website: mnvinhphu.phutho.edu.vn

- Quy mô gồm: Trường chính, **03** phân hiệu và **05** điểm trường. Trường có: **01** Hiệu trưởng, **04** Phó Hiệu trưởng; nguyên trạng số giáo viên; **04** nhân viên (kế toán: 02, văn thư: 01, thủ quỹ: 01) và người lao động của 06 trường mầm non cũ.

1.2 Thông tin về trường chính, các phân hiệu, điểm trường

1.2.1 Trường chính: Được sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở điểm trường 1 của Trường MN Vĩnh Thịnh (cũ).

- Tên gọi: **Trường Mầm non Vĩnh Phú.**

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn An Lão, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ.

- Quy mô gồm: Trường chính và **02** điểm trường. Trường chính có: **01** Hiệu trưởng, **01** Phó Hiệu trưởng; nguyên trạng số giáo viên; **04** nhân viên (Gồm, kế toán: 02, văn thư: 01, thủ quỹ: 01) và người lao động của trường MN Vĩnh Thịnh (cũ) và điểm trường 1 của trường Mâm non An Tường (cũ)

(1) Điểm trường Vĩnh Thịnh:

- Được sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở Điểm trường 2 của Trường MN Vĩnh Thịnh.
- Tên gọi: **Trường Mầm non Vĩnh Phú - Phân hiệu Vĩnh Thịnh - Điểm trường Vĩnh Thịnh**.
- Địa chỉ: Thôn Hệ, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ.
- Cơ cấu đội ngũ: nguyên trạng số giáo viên, người lao động của **điểm trường 2** của Trường MN Vĩnh Thịnh (cũ).

(2) Điểm trường An Tường:

- Được sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở Điểm trường 1 của Trường MN An Tường (cũ).
- Tên gọi: **Trường Mầm non Vĩnh Phú - Điểm trường An Tường.**
- Địa chỉ: Thôn Cam Giá, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ.
- Cơ cấu đội ngũ: nguyên trạng số giáo viên, người lao động của **điểm trường 1** của Trường MN An Tường (cũ).

1.2.2 Phân hiệu Lý Nhân:

- Được sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở Trường MN Lý Nhân
- Tên gọi: **Trường Mầm non Vĩnh Phú – Phân hiệu Lý Nhân**.

Địa chỉ: Thôn Văn Hà, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ.

Website: https://mnlynhan.phutho.edu.vn

(1) Quy mô gồm: Phân hiệu và **01** điểm trường. Phân hiệu có: **01** Phó Hiệu trưởng; nguyên trạng số giáo viên, người lao động của trường Mầm non Lý Nhân (cũ);

(1) Điểm trường Thủ Độ:

- Được sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở **điểm trường 2** của Trường MN An Tường (cũ).
- Tên gọi: **Trường Mầm non Vĩnh Phú - Phân hiệu Lý Nhân - Điểm trường Thủ Độ**

Địa chỉ: Thôn Thủ Độ, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ.

Website: https://mnantuong.phutho.edu.vn

- Cơ cấu đội ngũ: nguyên trạng số giáo viên, người lao động của **điểm trường 2** của Trường MN An Tường (cũ).

1.2.3 Phân hiệu Phú Đa:

- Được sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở chính Trường MN Phú Đa (cũ).
- Tên gọi: Trường **Mầm non Vĩnh Phú – Phân hiệu Phú Đa.**

Địa chỉ: **Thôn Trung**, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ.

Website: http://mnphuda.phutho.edu.vn

- Quy mô gồm: **P**hân hiệu và **02** điểm trường. Phân hiệu có: **01** Phó Hiệu trưởng; nguyên trạng số giáo viên, người lao động của trường Mầm non Phú Đa (cũ) và trường Mầm non Vĩnh Ninh (cũ);

Giải thể điểm trường Thôn Gồ, trường Mầm non Phú Đa (cũ) do cơ sở vật chất xuống cấp, không đảm bảo an toàn trường học, số học sinh ít; chuyển toàn bộ học sinh về học tại Phân hiệu Phú Đa.

(1) Điểm trường Vĩnh Ninh 1:

- Được sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở điểm trường chính của Trường MN Vĩnh Ninh (cũ).
- Tên gọi: **Trường Mầm non Vĩnh Phú - Phân hiệu Phú Đa - Điểm trường Vĩnh Ninh 1.**

Địa chỉ: Thôn Hậu Lộc, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ.

- Cơ cấu đội ngũ: nguyên trạng số giáo viên, người lao động của điểm trường chính của Trường MN Vĩnh Ninh (cũ).

(2) Điểm trường Vĩnh Ninh 2:

- Được sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở Điểm trường 2 của Trường MN Vĩnh Ninh (cũ).
- Tên gọi: Trường **Mầm non Vĩnh Phú - Phân hiệu Phú Đa- Điểm trường Vĩnh Ninh 2**

Địa chỉ: Thôn Kim Xa, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ.

- Cơ cấu đội ngũ: nguyên trạng số giáo viên, người lao động của Điểm trường 2 của Trường MN Vĩnh Ninh (cũ).

1.2.4. Phân hiệu Ngũ Kiên:

- Được sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở chính Trường MN Ngũ Kiên (cũ).
- Tên gọi: Trường **Mầm non Vĩnh Phú – Phân hiệu Ngũ Kiên.**

Địa chỉ: Thôn Chung 1, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ.

Website: http://mnngukien.phutho.edu.vn

- Quy mô gồm: **01** Phó Hiệu trưởng; nguyên trạng số giáo viên, người lao động trường Mầm non Ngũ Kiên (cũ).

2. Sáp nhập các trường Tiểu học: An Tường, Lý Nhân, Vĩnh Thịnh thành Trường Tiểu học Vĩnh Phú thuộc UBND xã Vĩnh Phú.

2.1 Thông tin chung

- Tên gọi sau sáp nhập: **Trường Tiểu học Vĩnh Phú.**

Địa chỉ trụ sở: Thôn An Lão, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ;

Website: http://thvinhphu.phutho.edu.vn

- Quy mô gồm: Trường chính, **02** phân hiệu và **04** điểm trường. Trường có: 01 Hiệu trưởng; **01** Phó Hiệu trưởng; nguyên trạng số giáo viên, lao động hợp đồng của 03 trường Tiểu học: **An Tường, Lý Nhân, Vĩnh Thịnh**; **08** nhân viên (Kế toán: tối đa 02, Văn thư: 01, Thủ quỹ: 01; Y tế: 01; thư viện: 03) và nhân viên biên chế khác (nếu có).

2.2 Thông tin về trường chính, các phân hiệu, điểm trường

2.2.1 Trường chính:

- Được sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở chính tại điểm trường 1 của Trường Tiểu học Vĩnh Thịnh (cũ).
- Tên gọi: **Trường Tiểu học Vĩnh Phú.**

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn An Lão, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ.

- Quy mô gồm: Trường chính và **01** điểm trường. Trường chính có: 01 Hiệu trưởng; **01** Phó Hiệu trưởng; nguyên trạng số giáo viên, lao động hợp đồng của trường điểm trường 1 của trường Tiểu học Vĩnh Thịnh (cũ); **06** nhân viên (Kế toán: 02, Văn thư: 01, Thủ quỹ: 01; Y tế: 01; thư viện: 01).

*** Điểm trường Vĩnh Thịnh**:

- Được sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở Điểm trường 2 của Trường Tiểu học Vĩnh Thịnh (cũ).
- Tên gọi: **Trường Tiểu học Vĩnh Phú - Điểm trường Vĩnh Thịnh 1**.

Địa chỉ: Thôn Hệ, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ.

- Cơ cấu đội ngũ: nguyên trạng số giáo viên, lao động hợp đồng của trường điểm trường 2 của trường Tiểu học Vĩnh Thịnh (cũ);

2.2.2 Phân hiệu Lý Nhân:

- Được sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở Trường TH Lý Nhân (cũ).
- Tên gọi: **Trường Tiểu học Vĩnh Phú - Phân hiệu Lý Nhân.**

Địa chỉ: Thôn Văn Hà, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ.

Website: http://thlynhan.phutho.edu.vn

- Quy mô gồm: **01** Phó Hiệu trưởng; nguyên trạng số giáo viên, lao động hợp đồng của trường Tiểu học Lý Nhân (cũ) và 01 nhân viên **t**hư viện.

2.2.3 Phân hiệu An Tường:

- Được sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở chính tại Điểm trường 1 của Trường Tiểu học An Tường (cũ).
- Tên gọi: Trường Tiểu học Vĩnh Phú – Phân hiệu An Tường.

Địa chỉ: Thôn Kim Đê, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ.

Website: https://thantuong.phutho.edu.vn

- Quy mô gồm: **P**hân hiệu và **01** điểm trường. Phân hiệu có: **01** Phó Hiệu trưởng; nguyên trạng số giáo viên, lao động hợp đồng của điểm trường 1 của trường Tiểu học An Tường (cũ) và 01 nhân viên **t**hư viện.

*** Điểm trường An Tường:**

- Được sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở Điểm trường 2 của Trường Tiểu học An Tường (cũ).
- Tên gọi: **Trường Tiểu học Vĩnh Phú - Phân hiệu An Tường - Điểm trường An Tường 1.**
- Địa chỉ: Thôn Bích Chu, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ.
- Cơ cấu đội ngũ: nguyên trạng số giáo viên, lao động hợp đồng của Điểm trường 2 của Trường Tiểu học An Tường (cũ).

3. Sáp nhập các trường Tiểu học: Nguyễn Viết Xuân, Phú Đa và Vĩnh Ninh thành trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân thuộc UBND xã Vĩnh Phú.

3.2 Thông tin chung

- Tên gọi sau sáp nhập: **Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân .**

Địa chỉ trụ sở: Thôn Chung 1, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ;

Website: http://thvinhphu.phutho.edu.vn

- Quy mô gồm: Trường chính và **02** phân hiệu. Trường có **01** Hiệu trưởng, **02** Phó Hiệu trưởng; nguyên trạng số giáo viên 03 trường cũ; **06** nhân viên (kế toán: 02, văn thư: 01, thủ quỹ: 01, Y tế: 01, Thư viện: 01).

3.3 Thông tin về trường chính và các phân hiệu

3.3.1 Trường chính:

- Được sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở của Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân.
- Tên gọi: **Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân.**

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Chung 1, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ.

- Quy mô gồm: 01 Hiệu trưởng; 01 Phó Hiệu trưởng; nguyên trạng số giáo viên và lao động hợp đồng của trường và 06 nhân viên (Gồm: 02 Kế toán, 01 Văn thư, 01 Thủ quỹ, 01 Thư viện, 01 Y tế).

3.3.2 Phân hiệu Phú Đa:

- Được sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở Trường Tiểu học Phú Đa (cũ).
- Tên gọi: **Trường Tiểu học Vĩnh Phú – Phân hiệu Phú Đa.**

Địa chỉ: Thôn Đông Phú Đa, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ.

Website: http://thphuda.phutho.edu.vn

- Quy mô gồm: **01** Phó Hiệu trưởng; nguyên trạng số giáo viên và lao động hợp đồng của trường Tiểu học Phú Đa (cũ) và 01 NV **t**hư viện.

3.3.3 Phân hiệu Vĩnh Ninh:

- Được sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở Trường Tiểu học Vĩnh Ninh.
- Tên gọi: **Trường Tiểu học Vĩnh Phú – Phân hiệu Vĩnh Ninh.**

Địa chỉ: Thôn Xuân Chiểu, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ.

Website: http://thvinhninh.phutho.edu.vn

- Quy mô gồm: **01** Phó Hiệu trưởng; nguyên trạng số giáo viên và lao động hợp đồng của trường Tiểu học Vĩnh Ninh (cũ).

4. Sáp nhập các trường: THCS An Tường, THCS Lý Nhân, THCS Vĩnh Thịnh, THCS Nguyễn Viết Xuân, THCS Phú Đa và THCS Vĩnh Ninh thành Trường THCS Vĩnh Phú thuộc UBND xã.

4.1 Thông tin chung:

- Tên gọi sau sáp nhập: **Trường THCS Vĩnh Phú.**

Địa chỉ trụ sở: Thôn An Lão, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ;

Website: http://thcsvinhphu.phutho.edu.vn

- Quy mô gồm: 01 Hiệu trưởng, **04** Phó Hiệu trưởng; nguyên trạng số giáo viên và lao động hợp đồng của 06 trường THCS cũ; **13** nhân viên (kế toán: 01, văn thư: 01, thủ quỹ: 01, thư viện: 05, Thiết bị: 05).

4.2 Thông tin về trường chính, các phân hiệu, điểm trường

4.2.1 Trường chính:

- Được sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở Trường THCS Vĩnh Thịnh (cũ).
- Tên gọi: **Trường THCS Vĩnh Phú.**

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn An Lão, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ.

Website: http://thcsvinhphu.phutho.edu.vn

- Quy mô gồm: 01 Hiệu trưởng, **01** Phó Hiệu trưởng; nguyên trạng số giáo viên và lao động hợp đồng của trường THCS Vĩnh Thịnh (cũ); **05** nhân viên (kế toán: 01, văn thư: 01, thủ quỹ: 01, Thư viện: 01, Thiết bị: 01).

4.2.2 Phân hiệu Lý Nhân:

- Được sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở Trường THCS Lý Nhân.
- Tên gọi: **Trường THCS Vĩnh Phú - Phân hiệu Lý Nhân.**

Địa chỉ: Thôn Văn Hà, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ.

Website: http://thcslynhan.phutho.edu.vn

- Quy mô gồm: 01 Phó Hiệu trưởng; nguyên trạng số giáo viên và lao động hợp đồng của trường THCS Lý Nhân (cũ); **01** NV Thư viện, 01 NV thiết bị.

4.2.3 Phân hiệu An Tường:

- Được sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở Trường THCS An Tường *cũ.*

- Tên gọi: Trường THCS Vĩnh Phú - Phân hiệu An Tường.

- Địa chỉ: Thôn Kim Đê, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ.

Website: http://thcsantuong.phutho.edu.vn

- Quy mô gồm: 01 Phó Hiệu trưởng; nguyên trạng số giáo viên, **01** NV Thư viện, 01 NV Thiết bị và người lao động của trường THCS An Tường (cũ);

4.2.4 Phân hiệu Nguyễn Viết Xuân:

- Được sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở Trường THCS Nguyễn Viết Xuân.

- Tên gọi: Trường THCS Vĩnh Phú - Phân hiệu Nguyễn Viết Xuân.

- Địa chỉ: Thôn Chung 1, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ.

Website: http://thcsnnguyenvietxuan.phutho.edu.vn

- Quy mô gồm: 01 Phó Hiệu trưởng; nguyên trạng số giáo viên, **01** nhân viên Thư viện, 01 nhân viên Thiết bị và người lao động của trường THCS Nguyễn Viết Xuân (cũ);

4.2.5 Phân hiệu Phú Đa:

- Được sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở Trường THCS Phú Đa.

- Tên gọi: Trường THCS Vĩnh Phú - Phân hiệu Phú Đa.

- Địa chỉ: Thôn Đông Phú Đa, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ.

Website: http://thcsphuda.phutho.edu.vn

- Quy mô lớp và biên chế, gồm: Phân hiệu và 01 điểm trường. Phân hiệu có 01 Phó Hiệu trưởng; nguyên trạng số giáo viên, **01** nhân viên Thư viện, 01 nhân viên Thiết bị và người lao động của trường THCS Phú Đa (cũ) và THCS Vĩnh Ninh (cũ);

*** Điểm trường Vĩnh Ninh**:

- Được sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở của Trường THCS Vĩnh Ninh.

- Tên gọi: Trường THCS Vĩnh Phú - Phân hiệu Phú Đa - Điểm trường Vĩnh Ninh.

- Địa chỉ: Thôn Xuân Chiểu, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ.

- Cơ cấu đội ngũ: nguyên trạng số giáo viên, người lao động của Trường THCS Vĩnh Ninh.

(Các phụ lục đính kèm)

V. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, BỐ TRÍ CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

1. Cơ cấu khung cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục

1.1 Cán bộ quản lý trường học

- Sau sắp xếp, trường mới được thành lập: 01 trường chính; các phân hiệu và các điểm trường.

- Hiệu trưởng: Mỗi cơ sở giáo dục có 01 hiệu trưởng.

- Phó hiệu trưởng: Trường chính bố trí 01 phó hiệu trưởng; mỗi phân hiệu bố trí 01 Phó hiệu trưởng.

1.2 Giáo viên, nhân viên nhà trường

a) Đối với giáo viên: Tiếp nhận nguyên trạng đội ngũ giáo viên hiện có của các trường được sáp nhập vào đơn vị mới thành lập sau sắp xếp; cơ bản giữ ổn định, bố trí theo vị trí việc làm đối với môn học và hoạt động giáo dục theo quy mô số lớp của trường trước sắp xếp; giáo viên dạy chưa đủ số giờ quy định **được bố trí dạy tại trường chính, tại phân hiệu, điểm trường** cho đủ định mức giờ dạy theo quy định.

b) Đối với nhân viên:

- Các vị trí nhân viên kế toán, văn thư, thủ quỹ được bố trí dùng chung cho cơ sở giáo dục (trường chính, phân hiệu, điểm trường), mỗi vị trí được bố trí 01 người. Đối với vị trí kế toán, trường hợp thuộc loại hình trường có học sinh bán trú có quy mô từ 40 lớp trở lên thì được bố trí tối đa 02 người.

- Các vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm, thư viện, y tế, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công nghệ thông tin...**được bố trí riêng cho trường chính và mỗi phân hiệu, mỗi vị trí được bố trí 01 người**.

2. Thực hiện rà soát, đánh giá, sàng lọc, lựa chọn cán bộ quản lý

Ban Thường vụ Đảng ủy xã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý CSGD; UBND cấp xã tổ chức đánh giá, phân loại viên chức hằng năm, xác định yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; chủ động xây dựng phương án bố trí, sắp xếp, cơ cấu lại và sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ quản lý sau sắp xếp.

2.1 Nguyên tắc chung

a) Việc rà soát, đánh giá và bố trí cán bộ quản lý sau sắp xếp phải thực hiện khách quan, công khai, minh bạch, dân chủ, đúng thẩm quyền; căn cứ phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả thực hiện nhiệm vụ và yêu cầu của vị trí việc làm; bảo đảm ổn định hoạt động của CSGD sau sắp xếp.

b) Thực hiện nguyên tắc "có vào, có ra, có lên, có xuống, có chuyển đổi"; lựa chọn người có năng lực quản trị, tinh thần trách nhiệm, khả năng đổi mới và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; đồng thời xem xét thay thế, bố trí công tác khác đối với cán bộ quản lý năng lực hạn chế, uy tín thấp, kết quả thực hiện nhiệm vụ không đáp ứng yêu cầu.

c) Đối với CSGD sau sáp nhập, hợp nhất, thực hiện đánh giá toàn diện đội ngũ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của các đơn vị trước sắp xếp để lựa chọn, bố trí người đáp ứng tốt nhất yêu cầu quản lý CSGD mới; không mặc nhiên giữ nguyên chức vụ hoặc lựa chọn theo đơn vị có quy mô lớn hơn trước sắp xếp.

d) Việc bố trí số lượng, cơ cấu hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phải căn cứ cấp học, quy mô trường, số lớp, số học sinh, số điểm trường, cơ cấu đội ngũ ...; người được bổ nhiệm phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

e) Trường hợp nguồn cán bộ quản lý tại chỗ không đáp ứng yêu cầu, UBND cấp xã rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét điều động, luân chuyển, tiếp nhận hoặc bố trí cán bộ quản lý từ CSGD, địa bàn khác theo quy định; ưu tiên yêu cầu về chất lượng cán bộ, không hạ thấp tiêu chuẩn lựa chọn.

f) **Khi xây dựng phương án nhân sự để bổ nhiệm chức vụ hiệu trưởng cần xem xét yếu tố ưu tiên dựa trên các tiêu chí, yêu cầu sau** (có thể vận dụng cho

phó hiệu trưởng, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn):

(1) Có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực nổi trội, uy tín cao, trách nhiệm, tâm huyết với công việc; có khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

(2) Có thành tích, hiệu quả công tác thực chất; có năng lực quản trị, khả năng quy tụ, tập hợp đội ngũ, xây dựng đơn vị đoàn kết, thống nhất; có thành tích cá nhân nổi trội trong công tác quản lý và chuyên môn.

(3) Có trình độ chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm; có năng lực tổ chức, quản lý và thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

(4) Được quy hoạch chức vụ cao hơn hoặc có triển vọng phát triển; phù hợp với quy hoạch cán bộ quản lý tại địa phương.

(5) Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian 03 năm liền kề gần nhất.

(6) Có kết quả thi đua, khen thưởng của cá nhân, đơn vị trong quá trình làm quản lý nhà trường.

3. Quy trình thực hiện đề xuất nhân sự và tiêu chí rà soát, đánh giá, sàng lọc, lựa chọn, bổ nhiệm hiệu trưởng trường học sau sắp xếp

Thực hiện theo phương án nhân sự được thẩm định.*(Có Phương án bố nhân sự riêng).*

4. Giải quyết chính sách đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục sau sắp xếp

Số lượng nhân sự hỗ trợ giáo dục còn lại (dôi dư) hoặc không đảm bảo tiêu chí lựa chọn thì thực hiện giải quyết chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

5. Giải quyết cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Đối với cán bộ quản lý

- Căn cứ vị trí việc làm, số lượng cấp phó, quy mô và yêu cầu quản trị của cơ sở giáo dục sau sắp xếp để rà soát, lựa chọn, bố trí cán bộ quản lý, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

- Cán bộ quản lý dôi dư nhưng còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện được ưu tiên điều động, bố trí tại cơ sở giáo dục còn thiếu cán bộ quản lý; trường hợp phù hợp chuyên môn và đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên thì xem xét bố trí giảng dạy.

- Trường hợp không tiếp tục giữ chức vụ hoặc được bố trí chức vụ có phụ cấp thấp hơn do sắp xếp, thực hiện chế độ bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo quy định, nếu thuộc đối tượng và đủ điều kiện.

- Sau khi thực hiện các phương án bố trí, điều động mà vẫn còn dôi dư thì xem xét giải quyết chính sách tinh giản biên chế đối với trường hợp thuộc đối tượng, đủ điều kiện theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP và quy định có liên quan.

b) Đối với giáo viên, nhân viên

- Đối với giáo viên: Căn cứ số lớp, cơ cấu môn học, vị trí việc làm và định mức để xác định nhu cầu của từng CSGD sau sắp xếp. Giáo viên đang công tác

- được ưu tiên tiếp tục bố trí tại đơn vị; trường hợp thừa, thiếu cục bộ thì thực hiện điều động, biệt phái, thuyên chuyển từ nơi thừa sang nơi thiếu, ưu tiên trong cùng địa bàn xã, phường hoặc địa bàn lân cận, bảo đảm phù hợp chuyên môn và hạn chế xáo trộn hoạt động dạy học.

- Đối với nhân viên: Căn cứ số lượng người làm việc, vị trí việc làm và nhu cầu của đơn vị sau sắp xếp để thực hiện theo thứ tự: tiếp tục bố trí tại đơn vị mới; điều động đến CSGD còn thiếu; trường hợp cần thiết, xem xét chuyển sang vị trí việc làm khác phù hợp với trình độ, năng lực và đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định.

+ Vị trí kế toán chỉ bố trí người đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện và không thuộc trường hợp không được làm kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

+ Vị trí y tế trường học chỉ bố trí người đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn và tiêu chuẩn của vị trí việc làm theo quy định.

+ Trường hợp bố trí nhân viên sang vị trí giáo viên, chỉ thực hiện khi đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm.

+ Trường hợp được bố trí sang vị trí việc làm mới nhưng chưa đủ điều kiện để bổ nhiệm vào chức danh tương ứng thì thực hiện chế độ chức danh, mã số và tiền lương theo quy định hiện hành; sau khi đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì thực hiện bổ nhiệm và xếp lương theo vị trí việc làm mới theo quy định.

c) Đối với giáo viên, nhân viên dôi dư: Sau khi đã thực hiện các phương án bố trí, điều động, biệt phái hoặc chuyển vị trí việc làm mà vẫn còn dôi dư, tiếp tục rà soát, điều tiết trong phạm vi toàn tỉnh; trường hợp không thể bố trí và thuộc đối tượng, đủ điều kiện tinh giản biên chế thì xem xét giải quyết chế độ, chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP và các quy định có liên quan.

d) Đối với lao động hợp đồng: Trước mắt cơ bản giữ ổn định đối với các vị trí còn nhu cầu; tiếp tục bố trí thực hiện nhiệm vụ tại trường chính hoặc phân hiệu phù hợp với công việc đã giao kết. CSGD sau sắp xếp rà soát từng hợp đồng để thực hiện tiếp nhận, kế thừa, điều chỉnh, ký kết hoặc chấm dứt theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC LẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC KHI SẮP XẾP

1. Sắp xếp, hợp nhất các chi bộ, tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn *(Mô tả cụ thể thực trạng Chi bộ, tổ chức đoàn thể của trường A, trường B…; Mô tả trường mới, phân hiệu…sau sắp xếp về: phương án sắp xếp, đổi tên, kiện toàn, bố trí cán bộ, cơ sở vật chất, bàn giao hồ sơ…).*

Sau khi sắp xếp các trường học trên địa bàn xã, đơn vị sự nghiệp giáo dục sau khi thành lập có trách nhiệm:

Thành lập 07 Chi bộ trường học mới hình thành sau sắp xếp trực thuộc Đảng bộ xã Vĩnh Phú theo hướng dẫn của Đảng ủy xã Vĩnh Phú.

Kiện toàn các tổ chức chính trị -Xã hội của trường mới sau sắp xếp theo quy định.

Sắp xếp lại các tổ chuyên môn, tổ văn phòng dựa trên số lượng giáo viên và bộ môn thực tế của trường mới.

2. Sử dụng tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học sau khi sắp xếp *(Phương án bố trí điểm trường chính; các phân hiệu; bố trí sử dụng CSVC, thiết bị dạy học, biển trường…).*

Sau khi thành lập 07 trường mới trên cơ sở tổ chức lại 18 trường, mỗi trường được xác định có 01 trụ sở chính; các cơ sở giáo dục còn lại được xác định là phân hiệu , điểm trường tiếp tục được sử dụng nhằm bảo đảm thuận lợi cho việc học tập của học sinh.

Toàn bộ phòng học, phòng chức năng, công trình phụ trợ, sân chơi, bãi tập và hạ tầng kỹ thuật hiện có tiếp tục được khai thác, sử dụng hiệu quả; đồng thời rà soát để điều chỉnh công năng các phòng làm việc của bộ máy quản lý, ưu tiên chuyển đổi thành phòng học, phòng chức năng, phòng hỗ trợ học sinh hoặc không gian phục vụ chuyên môn.

Sau sắp xếp, trên cơ sở hiện trạng cơ sở vật chất hiện có, các đơn vị đề xuất UBND xã xây dựng kế hoạch đầu tư, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất theo lộ trình, tập trung tại các trụ sở chính nhằm từng bước đáp ứng yêu cầu của công tác dạy và học.

3. Bố trí, sắp xếp CBQL, GV, nhân viên khi sắp xếp

Thực hiện theo Phương án nhân sự được thẩm định và phê duyệt.

4. Bàn giao về CSVC, thiết bị dạy học, học sinh, tài chính, hồ sơ sổ sách…sau sắp xếp

Toàn bộ tài sản công, trang thiết bị dạy học, hồ sơ quản lý và các tài sản khác của các trường trước khi sắp xếp được kiểm kê, phân loại và bàn giao nguyên trạng cho các trường mới theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Các trường mới tiếp nhận toàn bộ quyền và nghĩa vụ tài chính của các trường trước khi sắp xếp theo quy định. Việc quản lý, sử dụng ngân sách được thực hiện thống nhất theo đơn vị dự toán mới, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả; đồng thời giảm chi phí quản lý hành chính do giảm đầu mối trường học, tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư cho hoạt động chuyên môn và nâng cao chất lượng giáo dục.

Toàn bộ hồ sơ học sinh, hồ sơ tài chính, tài sản và dữ liệu điện tử của các trường cũ được bàn giao đầy đủ cho các trường mới; đồng thời cập nhật trên các cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, cơ sở dữ liệu viên chức và các phần mềm quản lý có liên quan, bảo đảm hoạt động liên tục, không làm gián đoạn công tác quản lý và dạy học.

5. Phương án ban hành Quyết định thành lập trường; Quyết định cấp phép hoạt động trường mới; điều chỉnh hoặc kiến nghị điều chỉnh các thông tin giao dịch, cơ sở dữ liệu…sau sắp xếp theo thẩm quyền.

Sau khi Đề án được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, UBND xã ban hành Quyết định thành lập các trường học mới. Các trường học mới có nhiệm vụ điều chỉnh lại biển tên và các thông tin giao dịch có liên quan theo quy định.

6. Thực hiện chế độ, chính sách đối với người dôi dư khi thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục. Sau khi sắp xếp, số lượng nhân viên dôi dư, không thể bố trí vào các vị trí việc làm khác có thể nghiên cứu giải quyết chính sách theo quy định.

(Các phụ lục đính kèm)

Phần IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá xã hội

Là cơ quan thường trực, tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

Chủ trì rà soát, tham mưu phương án thành lập các trường mới; sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo vị trí việc làm và quy định hiện hành.

Hướng dẫn các trường thực hiện việc bàn giao tổ chức, nhân sự, hồ sơ chuyên môn, hồ sơ học sinh, dữ liệu quản lý giáo dục và các nội dung liên quan.

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện; tổng hợp tình hình, kịp thời tham mưu UBND xã giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Chủ trì sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả thực hiện Đề án; tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Phòng Kinh tế

Chủ trì, tham mưu UBND xã hướng dẫn việc kiểm kê, bàn giao, tiếp nhận tài sản công, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các công trình thuộc các trường trước và sau khi sắp xếp theo quy định của pháp luật.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, xây dựng phương án quản lý, sử dụng, điều chuyển và xử lý tài sản công sau sắp xếp; bảo đảm khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, tránh lãng phí và thất thoát tài sản nhà nước.

Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí phục vụ việc triển khai Đề án; hướng dẫn các trường thực hiện việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí và bàn giao tài chính theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Hướng dẫn các trường thực hiện công tác kiểm kê, bàn giao hồ sơ tài chính, kế toán, tài sản, công nợ (nếu có) và các thủ tục có liên quan; phối hợp kiểm tra việc bàn giao, tiếp nhận giữa các đơn vị.

Theo dõi, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình quản lý tài chính, tài sản sau sắp xếp; tham mưu UBND xã các giải pháp nhằm sử dụng hiệu quả nguồn lực và bảo đảm hoạt động ổn định của các trường.

3. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

Tăng cường công tác tuyên truyền về nội dung Đề án bằng nhiều hình thức để tạo sự đồng thuận xã hội, nâng cao nhận thức về mục tiêu đổi mới giáo dục, và giảm thiểu lo lắng, xáo trộn cho phụ huynh và học sinh.

Giúp người dân hiểu rõ chủ trương tinh gọn, sáp nhập trường lớp là để nâng cao chất lượng dạy học chứ không phải vì mục đích cắt giảm cơ học.

4. Đề nghị Ủy ban mặt trận tổ quốc xã và các cơ quan thuộc Đảng ủy

Chỉ đạo các tổ chức, đơn vị cơ sở tuyên truyền về chủ trương, chính sách về sắp xếp các đơn vị sự nghiệp giáo dục trên địa bàn xã đến Đảng viên, hội viên và nhân dân nhằm nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận trong nhân dân vì mục tiêu phát triển giáo dục.

5. Các cơ sở giáo dục

Phối hợp chặt chẽ với UBND xã và các phòng chuyên môn trong quá trình triển khai thực hiện Đề án; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo kế hoạch và tiến độ được giao.

Tổ chức kiểm kê, bàn giao và tiếp nhận tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, tài chính, tài sản công, cơ sở vật chất, trang thiết bị, hồ sơ và dữ liệu theo đúng quy định; bảo đảm đầy đủ, chính xác và không làm gián đoạn hoạt động của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động của trường sau sắp xếp; ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động, Quy chế làm việc, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công cùng các quy chế nội bộ khác theo quy định.

Thực hiện phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo vị trí việc làm; bố trí đội ngũ phù hợp với quy mô trường, lớp và các điểm trường nhằm bảo đảm nâng cao chất lượng giáo dục.

Chủ động rà soát, sắp xếp và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; bảo đảm các điều kiện cần thiết phục vụ công tác quản lý, dạy học và giáo dục học sinh.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh; kịp thời nắm bắt, giải quyết hoặc đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND xã và các cơ quan chuyên môn về tình hình triển khai Đề án, kết quả hoạt động của nhà trường sau sắp xếp và những kiến nghị, đề xuất (nếu có).

6. Các cơ quan, đơn vị có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ động phối hợp với UBND xã và các phòng chuyên môn trong quá trình triển khai thực hiện Đề án; bảo đảm thực hiện đồng bộ, thống nhất và đúng quy định của pháp luật.

Phối hợp hướng dẫn các trường học thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí nhân sự, quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, hồ sơ, dữ liệu và các nội dung khác thuộc lĩnh vực quản lý.

Phối hợp giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được giao; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế và hướng dẫn các đơn vị khắc phục theo quy định.

Phối hợp theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Đề án; tổng hợp tình hình, kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn lực và chất lượng giáo dục sau sắp xếp.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã Vĩnh Phú./.

Nơi nhận:
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn;
- Các cơ sở giáo dục;
- Lưu: VT, VH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Hồng Hải